

Bản án số: **89/2020/HS-PT**  
Ngày 02-7-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Trọng Danh

*Các Thẩm phán:* Ông Phan Vĩnh Chuyển  
Bà Dương Thị Hồng Minh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lại Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2020/TLPT-HS ngày 26 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo Trần S do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2020/HS-ST ngày 23/4/2020 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

*Bị cáo có kháng cáo:* **Trần S** - sinh ngày 15 tháng 5 năm 1999 tại Quảng Nam. Nơi ĐKKTT và Chỗ ở hiện nay: Tổ 89 phường T, quận S, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần P và bà Đặng Thị B Liễu; Có vợ là Phạm Thị Thanh H (sinh năm 2002) và có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 09/9/2019, Trần S và người bạn tên M (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đến nhà bà Lê Thị N (mẹ vợ của S) tại phòng 104, Chung cư A, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng để đưa đồ ăn cho Phạm Thị Thanh H (vợ của

S) thì nghe bà N kể về việc bị Lê Phước H qua chửi bới, đe dọa. Lúc này, S thấy H đứng ở khuôn viên của chung cư nên đi tới chỗ H hỏi lý do chửi bà N thì giữa H và S có lời qua tiếng lại nên S đi về nhà bà N. Một lúc sau, H cầm 01 con dao qua nhà bà N tìm S thì giữa H và S xảy ra cãi vã. Lúc này, S vào bếp lấy 01 con dao xông ra thì được mọi người can ngăn nên H đi về nhà. Sau đó, M đi mua két bia và kéo loa di động của S ra ngồi nhậu tại chiếc giường tre (bên cạnh phòng 104) với S. Khi S và M đang nhậu thì H cầm một thanh tre dài khoảng 01m30 đi đến chỗ S. Thấy H cầm thanh tre đi đến thì S và M lùi ra cách chiếc giường 02 đến 03m. Lúc này, H dùng thanh tre đánh vào loa di động của S. Thấy vậy, S đi nhặt một cục gạch loại 04 lỗ (có kích thước 10x7x5(cm)) gần đó ném trúng đầu H thì H dùng thanh tre đánh nhiều cái về phía S. Sau đó, mọi người can ngăn nên S bỏ đi còn H thì được người nhà đưa đi bệnh viện cấp cứu.

**Vật chứng tạm giữ:** 01 cục gạch loại 04 lỗ có kích thước 10x7x5 (cm) và 01 thanh tre dài 01m30.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 355/TgT ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Trung tâm pháp y TP Đà Nẵng kết luận: anh Lê Phước H bị chấn thương sọ não, vỡ lún xương trán. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 24%.

**Bồi thường dân sự:** Trần S đã tự nguyện bồi thường cho Lê Phước H số tiền 2.000.000 đồng. Anh H không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 19/2020/HS-ST ngày 23/4/2020 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà đã quyết định:

Căn cứ vào điểm đ (điểm a khoản 1) khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 27/4/2020, bị cáo Trần S có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin được xem xét theo trình tự phúc thẩm, giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

+ Về thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần S là đảm bảo hợp lệ.

+ Về nội dung kháng cáo: Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2020/HS-ST ngày 23/4/2020 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Trần S về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ (điểm a khoản 1) khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có cơ sở và mức án mà Tòa cấp sơ thẩm đã quyết định 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là có phần nghiêm khắc nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Bị cáo Trần S vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, điều kiện hoàn cảnh gia đình giảm nhẹ một phần hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần S khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản án sơ thẩm đã kết luận; thừa nhận do mâu thuẫn nên bị cáo đã đi nhặt một cục gạch loại 04 lỗ gần đó ném trúng đầu Lê Phước H khiến anh H bị chấn thương sọ não, vỡ lún xương trán. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 24%. Với hành vi trên, bị cáo Trần S bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà kết án về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ (điểm a khoản 1) khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, thể hiện tính côn đồ, hung hãn, đã trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội, nên đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm khắc, việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tù và cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung là cần thiết. Xét Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo nên đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[3] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[4] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần S, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

**2.** Căn cứ: điểm đ (điểm a khoản 1) khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

*Xử phạt: Trần S* 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

**3.** Về án phí: Bị cáo Trần S phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

**4.** Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

***Nơi nhận:***

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Vụ giám đốc kiểm tra 1;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Công an quận Sơn Trà;
- PV27; PC81 Công an TP. Đà Nẵng;
- TAND quận Sơn Trà;
- THA DS quận Sơn Trà;
- Sở Tư pháp TPĐN;
- - Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Trọng Danh**